

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Hành chính Quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HCQG ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý khoa học và công nghệ do Học viện Hành chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Học viện) chủ trì quản lý, thực hiện hoặc phối hợp tham gia.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, viên chức, người lao động của Học viện; các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Học viện. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo Quy chế Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện.

3. Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện gồm có: Cơ quan Học viện Hành chính Quốc gia tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính (sau đây gọi tắt là Viện), Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Phân hiệu).

4. Bộ phận tài chính - kế toán thuộc đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện gồm có: Phòng Tài vụ - Kế toán/Phòng Tài chính - Kế toán/Phòng Hành chính và Kế toán (sau đây gọi tắt là bộ phận Tài chính)

Điều 2. Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

Việc cấp chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho Học viện Hành chính Quốc gia, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam, Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Đắk Lắk được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung hoạt động khoa học của Học viện

1. Các hoạt động nghiên cứu liên quan trong phạm vi, lĩnh vực chuyên môn mà Học viện được giao theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền.

2. Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn về lĩnh vực trong phạm vi chuyên môn mà Học viện, phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhằm cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của Học viện, tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước.

3. Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học theo chức năng, nhiệm vụ của Học viện; ưu tiên hợp tác về lĩnh vực khoa học hành chính, quản lý nhà nước và chính

sách công; tổ chức dịch, biên tập và phát hành các bản tin, ấn phẩm khoa học, tài liệu khoa học về lĩnh vực trong phạm vi chuyên môn của Học viện.

4. Đề xuất xây dựng các chương trình, đề tài, đề án, dự án trong phạm vi chuyên môn mà Học viện được giao theo quy định và khi được cấp có thẩm quyền giao.

5. Cung ứng các dịch vụ khoa học theo nhu cầu xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Học viện.

Điều 4. Hình thức tổ chức hoạt động khoa học của Học viện

Tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện gồm các hình thức:

1. Tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học cấp: Khoa và tương đương, Học viện, quốc gia, quốc tế.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp gồm:

- Đề tài, đề án, dự án hoặc Chương trình khoa học cấp Quốc gia.

- Đề tài, đề án, dự án khoa học cấp Bộ, cấp Tỉnh.

- Đề tài, đề án, dự án khoa học cấp cơ sở (cấp Học viện).

3. Biên soạn, biên dịch, biên tập chương trình đào tạo, bồi dưỡng, giáo trình, tài liệu, tập bài giảng, đề cương học phần; nghiệm thu, phê duyệt và xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền của Học viện.

4. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thuộc Học viện.

5. Công bố kết quả nghiên cứu trên các trang thông tin, tạp chí khoa học, các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong nước và nước ngoài.

7. Tư vấn về chuyển giao công nghệ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Học viện hoặc do cấp có thẩm quyền giao.

8. Tổ chức, tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học.

9. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa và tương đương.

10. Hoạt động của nhóm nghiên cứu khoa học mạnh.

11. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Quản lý hoạt động khoa học của Học viện

1. Nội dung quản lý hoạt động khoa học của Học viện

a) Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển khoa học với các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu;

b) Quản lý nội dung, hình thức hoạt động khoa học được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này;

c) Quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao;

d) Quản lý việc thành lập và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh. Giám đốc Học viện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính;

đ) Quản lý các đề xuất về chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp;

2. Giám đốc Học viện ban hành Quy chế quản lý đối với hoạt động khoa học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh của Học viện theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính.

3. Giám đốc Học viện ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa, Quy định về liêm chính trong nghiên cứu khoa học theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính.

4. Các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện là đơn vị quản lý, đầu mối chủ trì các nhiệm vụ khoa học các cấp do đơn vị sử dụng ngân sách trực tiếp tham gia tuyển chọn. Đối với những nhiệm vụ khoa học có nguồn kinh phí do Bộ Nội vụ giao hoặc từ nguồn thu Học viện, căn cứ kết quả tuyển chọn, Giám đốc Học viện quyết định giao đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện thực hiện nhiệm vụ đầu mối quản lý, chủ trì thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoa học

1. Đảm bảo quản lý thống nhất các nhiệm vụ khoa học trong hệ thống Học viện trên cơ sở chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ, chức năng, nhiệm vụ và Chiến lược phát triển Học viện.

2. Tôn trọng, phát huy quyền chủ động, khả năng sáng tạo và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân khi tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện; Đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện cho viên chức, người lao động của Học viện và các cá nhân, đơn vị bên ngoài Học viện tham gia các hoạt động khoa học theo quy định của pháp luật. Học viện ưu tiên đầu tư cho nhóm nghiên cứu mạnh.

4. Bảo đảm tính liêm chính nghiên cứu trong thực hiện nhiệm vụ khoa học.

5. Kết quả nghiên cứu khoa học đơn vị, cá nhân là một trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân theo Quy chế đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân của Học viện.

6. Khuyến khích huy động các nguồn lực, nguồn tài chính ngoài quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này theo hướng xã hội hoá để thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện.

Chương 2

NHIỆM VỤ KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN

Điều 7. Nhiệm vụ khoa học của Học viện

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khoa học được quy định tại Khoản 3, Điều 2 của Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ, Quyết định số 06/2024/QĐ-TTg ngày 5/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và theo Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

2. Xác lập và bảo hộ quyền chủ sở hữu của đơn vị chủ trì, quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học của Học viện

3. Quản lý thông tin khoa học của Học viện.

4. Tổ chức cung ứng các dịch vụ khoa học trong phạm vi thẩm quyền của Học viện và theo nhu cầu xã hội.

5. Các hoạt động khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ theo quyết định của Giám đốc Học viện.

Điều 8. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học

1. Xác định được mục tiêu, nội dung khoa học có tầm quan trọng với sự phát triển của Học viện, giải quyết các vấn đề khoa học trong chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của Học viện và ngành Nội vụ; trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện và năng lực nghiên cứu khoa học của viên chức, người lao động, đặc biệt đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trẻ của Học viện.

2. Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học đảm bảo có nội dung không trùng lặp với các công trình đã được công bố; không vi phạm các quy định bản quyền tác giả, quy định về sở hữu trí tuệ. Học viện sử dụng phần mềm kiểm tra tài liệu (chống sao chép) bắt buộc đối với các sản phẩm nghiên cứu của Học viện.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện được công bố công khai hàng năm và được quản lý, sử dụng, lưu trữ theo quy định.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản, giữa tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

5. Đảm bảo nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện nhiệm vụ khoa học.

Điều 9. Mã số của nhiệm vụ khoa học của Học viện

1. Mã số nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở do Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính quản lý, cấp theo Danh mục nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được Giám đốc Học viện phê duyệt:

- Mã số của đề tài cấp cơ sở: XX /20YY/ĐTCS-HCQG

- Mã số của đề án cấp cơ sở: XX /20YY/ĐACS-HCQG

Trong đó: XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của đề tài, đề án; YY là nhóm 2 chữ số ghi 2 chữ số cuối của năm thực hiện.

2. Mã số nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh do đơn vị giao nhiệm vụ khoa học cấp theo quy định.

Điều 10. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện từ các nguồn sau:

a) Từ nguồn giao dự toán ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của Học viện;

c) Nguồn thu xã hội hoá khác ngoài các nguồn thu quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này gồm có:

- Tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học các cấp.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học các cấp (sau đây gọi tắt là Chủ nhiệm) tự đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí thực hiện.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác được huy động theo quy định của pháp luật.

d) Nguồn thu từ dịch vụ khoa học (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng, quy định về định mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của Học viện và các quy định quản lý tài chính liên quan.

3. Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện lập kế hoạch, dự toán, ký hợp đồng và thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học được Giám đốc Học viện giao chủ trì hoặc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học khác do các đơn vị trực thuộc Học viện tham gia tuyển chọn theo cơ chế cạnh tranh các nhiệm vụ khoa học các cấp. Sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện phê duyệt kế hoạch, dự toán, ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng và thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 11. Tiêu chuẩn đối với Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Viên chức, người lao động của Học viện đăng ký làm Chủ nhiệm phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trình độ đại học trở lên;
- b) Có chuyên môn hoặc vị trí công việc phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;
- c) Chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học;
- d) Có khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học;
- đ) Được Giám đốc Học viện phân công hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp có văn bản đồng ý đề cá nhân thực hiện nhiệm vụ Chủ nhiệm;
- e) Lý lịch khoa học cá nhân, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
- g) Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học không được đăng ký xét chọn, tuyển chọn, giao trực tiếp làm Chủ nhiệm mới nếu có một trong những yếu tố sau:

- a) Đến thời điểm xét chọn nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở chưa có Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học của Giám đốc Học viện;
- b) Đang trong thời gian thi hành kỷ luật;
- c) Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được đánh giá nghiệm thu ở mức "*Không đạt*" sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có nghị quyết của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện;
- d) Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở mà phải gia hạn thời gian sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có nghị quyết của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện;
- đ) Chưa hoàn thành việc thanh, quyết toán theo đúng niên độ tài chính sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thanh, quyết toán xong.

3. Thành viên đề tài không được đăng ký, tham gia Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cơ sở mới nếu có một trong những yếu tố sau:

- a) Đang trong thời gian thi hành kỷ luật.
- b) Chưa hoàn thành việc nhiệm vụ khoa học được phân công hoặc chưa hoàn thành thanh, quyết toán theo hợp đồng đã ký với Chủ nhiệm đề tài và đơn vị chủ trì trong niên độ tài chính.

4. Số lượng thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở không quá 07 thành viên, trong đó, thành viên là người ngoài Học viện không quá 02 người.

5. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở có thể đồng thời thực hiện Chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh nếu được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 12. Tiêu chuẩn đối với Thành viên nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Viên chức, người lao động của Học viện đăng ký hoặc được mời tham gia thành viên nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ, chuyên môn hoặc vị trí công việc phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ;

b) Có khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao;

c) Được Giám đốc Học viện phân công hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp có văn bản đồng ý để cá nhân được tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở;

d) Có Lý lịch khoa học cá nhân, được cơ quan thẩm quyền xác nhận;

đ) Không trong thời gian thi hành kỷ luật.

2. Thư ký là thành viên nhiệm vụ khoa học ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này cần đáp ứng bổ sung tiêu chuẩn sau:

a) Có khả năng, kinh nghiệm tổng hợp, lập kế hoạch nghiên cứu;

b) Có khả năng, dự thảo báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học;

c) Chủ nhiệm nhiệm vụ quyết định chọn Thư ký.

3. Cá nhân là nhà quản lý, nhà khoa học ngoài Học viện đăng ký hoặc được mời tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 của Quy chế này còn phải được Giám đốc Học viện chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học.

Chương 3

ĐĂNG KÝ, TUYỂN CHỌN VÀ GIAO NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

Điều 13. Đăng ký, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Các đơn vị lập biểu các đề xuất, đăng kí nhiệm vụ khoa học của đơn vị và gửi về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt.

2. Học viện tổ chức xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học của các đơn vị, cá nhân. Việc xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học theo quy trình, bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác, công bằng và minh bạch.

Điều 14. Phương thức giao nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Đơn vị, cá nhân được Giám đốc Học viện giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đối với một trong các trường hợp sau:

a) Nhiệm vụ khoa học đặc thù có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và Chiến lược phát triển của Học viện.

b) Nhiệm vụ khoa học được Giám đốc Học viện đặt hàng nghiên cứu trên cơ sở tuyển chọn công khai để các nhà khoa học hoặc nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện tham gia theo quy định theo Quy định về tổ chức và hoạt động của Nhóm nghiên cứu mạnh Học viện Hành chính Quốc gia.

2. Tuyển chọn để giao nhiệm vụ khoa học được quy định tại Điều 13 Quy chế này trên cơ sở tham mưu của Hội đồng tuyển chọn theo quy định của Quy chế này.

a) Giám đốc Học viện công bố Danh mục nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hàng năm để tuyển chọn công khai sau khi Danh mục này được Hội đồng xét chọn, tuyển chọn tại Điều 17 thống nhất đề xuất hoặc Danh mục định hướng nghiên cứu theo phương thức Giám đốc Học viện đặt hàng để tuyển chọn công khai thực hiện nhiệm vụ khoa học.

b) Giám đốc Học viện quyết định thành lập Hội đồng đánh giá các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở theo hình thức tuyển chọn sau khi nhận được các đề xuất từ các đơn vị, cá nhân thuộc Học viện về nhiệm vụ nghiên cứu tại điểm a khoản 1 Điều này.

Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính tiếp nhận, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học theo hình thức tuyển chọn và trình Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng đánh giá các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở theo hình thức tuyển chọn. Cá nhân thuộc đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học không tham gia thành viên Hội đồng xét tuyển chọn nhiệm vụ khoa học tại Điều này.

c) Hội đồng đánh giá các nhiệm vụ khoa học theo hình thức tuyển chọn bằng hình thức chấm điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 và công bố công khai kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá và quyết định tuyển chọn cá nhân có số điểm cao nhất để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Cá nhân có số điểm cao nhất hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ trình Giám đốc Học viện phê duyệt và hoàn thành các thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

3. Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, đề xuất Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng xét duyệt, đánh giá tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học của Học viện. Đơn vị, cá nhân được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng xét duyệt, tuyển chọn gửi về Viện để tổng hợp, trình Giám đốc Học viện xem xét, giao nhiệm vụ.

Điều 15. Địa chỉ nhận hồ sơ về khoa học của Học viện

1. Hồ sơ và các tài liệu liên quan đến hoạt động khoa học của Học viện được gửi về địa chỉ:

- Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính
- Địa chỉ: 73 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Hộp thư điện tử: viennghiencuu@napa.vn.
- Website: khoahechinh.vn

2. Hồ sơ điện tử được gửi đồng thời qua hệ thống VOffice của Học viện, có sử dụng chữ ký số đã được Học viện cấp.

Điều 16. Thời hạn và Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Thời hạn và điều chỉnh

a) Điều chỉnh thuyết minh nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

- Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, nếu cần điều chỉnh Thuyết minh nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Chủ nhiệm và đơn vị chủ trì gửi văn bản giải trình về Viện Nghiên cứu khoa học hành chính để tổng hợp trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định. Quá thời hạn này, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính tham mưu Giám đốc Học viện quyết định dừng thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đó.

- Trường hợp vì lý do khách quan mà Chủ nhiệm không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao thì Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính tham mưu trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định việc thay thế Chủ nhiệm. Đối với việc thay thế thành viên nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở (trừ vị trí Chủ nhiệm) do Chủ nhiệm và đơn vị chủ trì đề xuất, gửi về Viện để trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

b) Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

- Trường hợp không thực hiện đúng thời hạn nghiên cứu đã được phê duyệt, Chủ nhiệm và đơn vị chủ trì gửi văn bản đề nghị gia hạn về Viện trước thời hạn ít nhất 30 ngày. Mỗi nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được gia hạn 01 lần với thời gian không quá 90 ngày. Hết thời hạn gia hạn mà nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở chưa được nghiệm thu cấp Học viện thì Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính tham mưu trình Giám đốc Học viện quyết định dừng thực hiện nhiệm vụ khoa học đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thời hạn thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Viện trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

c) Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, Học viện công bố các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đã được định hướng, phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện đăng ký chủ trì thực hiện. Viện thông báo đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện và đăng trên website Học viện và website Viện;

d) Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, các đơn vị, cá nhân thuộc Học viện gửi hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở của năm tiếp theo về Viện;

đ) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Viện tổng hợp trình Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng xét duyệt Thuyết minh nhiệm vụ khoa học năm tiếp theo (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt). Hội đồng phải họp trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng.

2. Quy định về hồ sơ

a) Hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn (bản cứng), gồm:

- Phiếu đăng ký, thuyết minh nhiệm vụ khoa học hoặc Thuyết minh chương trình, đề tài (Mẫu 1- TMĐTCS), Thuyết minh đề án, dự án (Mẫu 2- TMĐACS);

- Dự toán kinh phí;

- Các văn bản chứng minh khả năng huy động kinh phí thực hiện ngoài kinh phí do Học viện cấp (nếu có);

- Hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn (bản mềm) gửi qua hệ thống VOffice hoặc về hộp thư điện tử: viennghiencuu@napa.vn.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn

01 bộ hồ sơ gốc (Phiếu đăng ký, thuyết minh nhiệm vụ khoa học, Dự toán kinh phí; các văn bản minh chứng khác nếu có), bản sao Hồ sơ gốc theo quy định được đóng gói trong túi hồ sơ dán kín, niêm phong và bên ngoài ghi:

- Tên nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn;
- Tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì;
- Họ tên của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ.

c) Tính hợp lệ của hồ sơ

- Hồ sơ phải nộp đúng thời hạn quy định trong thông báo xét chọn, tuyển chọn của Học viện. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày ghi trên dấu của bưu điện hoặc ngày trên dấu “đến” của Viện nếu nộp trực tiếp hoặc tính theo ngày gửi trên hệ thống VOffice của Học viện;

- Trong thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia xét chọn, tuyển chọn có quyền rút hồ sơ đã nộp thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp và phải kết thúc việc này trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định;

- Hồ sơ không đầy đủ các văn bản, tài liệu quy định tại Khoản 2 Điều này, không nộp đúng hạn được coi là Hồ sơ không hợp lệ, không được tham gia xét chọn, tuyển chọn.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Viện kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham dự của đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia xét chọn, tuyển chọn và gửi hồ sơ hợp lệ này đến Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ khoa học (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) trước 03 ngày trước ngày họp.

Điều 17. Quy trình xét duyệt nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Hội đồng xét chọn, tuyển chọn

a) Viện trình Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng xét duyệt Thuyết minh nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở để tư vấn cho Giám đốc Học viện phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hàng năm và quyết định đơn vị, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học cụ thể.

Hội đồng xét duyệt do Giám đốc Học viện quyết định số thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng xét duyệt là các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực khoa học của nhiệm vụ được xét duyệt.

Hội đồng xét duyệt được tổ chức họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng xét duyệt theo quyết định, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền và Thư ký. Hội đồng xét duyệt thảo luận thống nhất nguyên tắc, quy trình và cách chấm điểm theo các tiêu chí đánh giá hồ sơ theo Quy chế này.

b) Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng xét duyệt

- Tham gia với tư cách cá nhân, độc lập và không đại diện cho bất cứ tổ chức, đơn vị nào khi xem xét, đánh giá hồ sơ xét chọn, tuyển chọn;

- Tuân thủ đúng các quy định của Quy chế này, bảo đảm đánh giá trung thực, khách quan, chính xác và công bằng;

- Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của cá nhân và chịu trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng;

- Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến quá trình xét chọn, tuyển chọn;

- Cá nhân thuộc tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở được tham gia là thành viên nhưng không làm Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

c) Trách nhiệm của tổ chức, các cá nhân khác có liên quan

- Trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Hội đồng, tổ chức, cá nhân tham gia xét chọn, tuyên chọn trình bày tóm tắt Thuyết minh trước Hội đồng xét duyệt và tuân thủ nguyên tắc làm việc độc lập của Hội đồng khi thảo luận riêng.

- Các cá nhân sau không được tham gia Hội đồng xét duyệt:

+ Có hồ sơ đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đang được xét chọn, tuyên chọn;

+ Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đang được xét chọn, tuyên chọn không tham gia Hội đồng xét duyệt, tuyên chọn.

- Đơn vị, cá nhân chủ trì đăng ký nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hoàn thiện Thuyết minh kèm hồ sơ liên quan theo kết luận của Hội đồng xét duyệt Thuyết minh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày họp của Hội đồng xét duyệt; gửi về Viện để trình Giám đốc Học viện phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học năm.

Quá thời hạn này, đơn vị, cá nhân chủ trì đăng ký nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở không gửi hồ sơ đã được hoàn thiện hoặc không có ý kiến bằng văn bản để tiếp tục thực hiện, Viện sẽ báo cáo Giám đốc Học viện chấm dứt duyệt nhiệm vụ này.

- Kinh phí tổ chức họp Hội đồng xét duyệt do Học viện thanh toán. Viện lập hồ sơ, hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

2. Tiêu chí và thang điểm xét chọn, tuyên chọn đề tài khoa học:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu, tối đa 10 điểm;

b) Tính thời sự và tính cấp thiết của đề tài, tối đa 10 điểm;

c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, tối đa 10 điểm;

d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện, tối đa 25 điểm;

đ) Tính mới, lợi ích kết quả của nhiệm vụ khoa học và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu, tối đa 35 điểm;

e) Năng lực, kinh nghiệm của đơn vị, cá nhân thực hiện, tối đa 10 điểm.

3. Phương thức đánh giá xét chọn, tuyên chọn

a) Chấm điểm hồ sơ tham gia xét chọn, tuyên chọn

- Hội đồng chấm điểm độc lập từng hồ sơ theo Phiếu đánh giá;

- Hội đồng cử Ban kiểm phiếu gồm 02 đến 03 thành viên Hội đồng xét duyệt, trong đó có một Trưởng ban;

- Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu được thực hiện theo chỉ dẫn ghi trên phiếu.

b) Tổng hợp kết quả đánh giá xét chọn, tuyên chọn

- Ban kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo Hội đồng xét duyệt kết quả kiểm phiếu. Trường hợp cần thiết Hội đồng xét duyệt có thể góp ý kiến trực tiếp vào từng hồ sơ đăng ký nhiệm vụ tại cuộc họp và biểu quyết thông qua. Các ý kiến góp ý và kết quả biểu quyết được ghi trong biên bản cuộc họp của Hội đồng xét duyệt.

- Xếp hạng hồ sơ có tổng điểm trung bình đánh giá từ cao xuống thấp;

- Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng xét duyệt quyết định nhiệm vụ khoa học được ưu tiên để xếp hạng cao hơn.

Nếu thành viên Hội đồng xét duyệt có tổng số điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của các thành viên khác thì Hội đồng xét duyệt sẽ đánh giá lại và Chủ tịch Hội đồng xét duyệt quyết định tính điểm theo điểm của các thành viên còn lại Hội đồng xét duyệt.

- Hội đồng thảo luận thống nhất kiến nghị những điểm bổ sung, sửa đổi cần thiết đối với từng phần trong Thuyết minh đề đơn vị, cá nhân được lựa chọn chủ trì hoàn thiện Thuyết minh;

- Trường hợp không có hồ sơ trúng tuyển, Hội đồng xét duyệt kiến nghị đề Viện báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định;

- Thư ký Hội đồng có trách nhiệm nộp Biên bản cuộc họp của Hội đồng xét duyệt kèm đầy đủ hồ sơ gốc (kể cả hồ sơ trúng tuyển và hồ sơ không trúng tuyển) về Viện để báo cáo trình Giám đốc Học viện ban hành Thông báo kết luận của Hội đồng xét duyệt, đồng thời Viện thực hiện quản lý, lưu trữ theo quy định.

4. Kết quả xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

a) Các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được xét chọn, tuyển chọn nếu có điểm trung bình các phiếu hợp lệ từ 50 điểm trở lên. Trường hợp kinh phí bố trí cho nhiệm vụ khoa học không đủ để triển khai tất cả các nhiệm vụ đạt từ 50 điểm trở lên thì kết quả xét chọn cuối cùng được lấy theo điểm số cao nhất từ trên xuống;

b) Việc xét chọn, tuyển chọn các tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học, dự án khoa học do Hội đồng xét duyệt quyết định dựa trên nhu cầu và điều kiện thực hiện của từng đơn vị và của Học viện.

Điều 18. Phê duyệt, giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng xét duyệt, Chủ nhiệm, đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ thuyết minh theo kết luận của Hội đồng xét duyệt, gửi về Viện để trình Giám đốc Học viện phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học hàng năm của Học viện và ban hành Quyết định giao Chủ nhiệm, đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Giám đốc Học viện ký quyết định giao nhiệm vụ khoa học, Chủ nhiệm, đơn vị chủ trì liên hệ với Bộ phận Tài chính - Kế toán thuộc Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện để được hướng dẫn thủ tục, hoàn thiện hồ sơ; trình Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện phê duyệt kế hoạch kèm dự toán, ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định trong niên độ tài chính năm. Quá thời hạn này, các Chủ nhiệm sẽ không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

a) Đối với các nhiệm vụ khoa học tại khu vực Hà Nội: Chủ nhiệm/đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học lập phiếu trình/Tờ trình kèm theo hồ sơ liên quan lấy ý kiến trực tiếp hoặc qua hệ thống VOffice của Thủ trưởng đơn vị chủ trì, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Văn phòng Học viện, Phó Giám đốc Học viện trước khi trình Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt.

b) Đối với các nhiệm vụ khoa học tại các Phân hiệu: Giám đốc Phân hiệu theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan thuộc Phân hiệu áp dụng lập hồ sơ, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan tương tự như tại điểm a khoản 2 Điều 18, trình Giám đốc Phân hiệu ký duyệt theo thẩm quyền.

3. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó Bộ phận Tài chính - Kế toán của Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện giữ 02 bản, Chủ nhiệm giữ 01 bản để thực hiện.

Chương 4
NGHIỆM THU, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

Điều 19. Quy trình nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Bước 1: Lập kế hoạch đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

Trước ngày 05 tháng 9 hàng năm: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện lập kế hoạch đánh giá, đề xuất thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở gửi về Viện đề tổng hợp, trình Giám đốc Học viện.

2. Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa và tương đương (sau đây gọi tắt là Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa)

a) Đối với các đơn vị có Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa: Thủ trưởng đơn vị tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học cơ sở của đơn vị trước ngày 10 tháng 10 hàng năm.

b) Đối với đơn vị không có Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa

- Căn cứ đề nghị của Đơn vị và Chủ nhiệm, Viện lấy ý kiến nhận xét của 02 chuyên gia có chuyên ngành liên quan về nội dung, hình thức của báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở.

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi, các nhà khoa học sẽ gửi bản nhận xét, đánh giá của cá nhân về Viện để gửi 01 bản sao phiếu nhận xét, đánh giá của 02 chuyên gia để Chủ nhiệm hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.

c) Chủ nhiệm căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa hoặc nhận xét, đánh giá của 02 chuyên gia hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu kèm bản giải trình tiếp thu này.

d) Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm có đề nghị kèm hồ sơ đã được hoàn thiện theo Quy chế này, gửi kèm theo tệp tin điện tử về đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện xem xét thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở.

3. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học nộp kết quả kiểm tra tài liệu bằng phần mềm chống sao chép kết quả tương đồng về nội dung của báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu trước khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở, đảm bảo kết quả kiểm tra có nội dung sao chép tương đồng nhỏ hơn 25%. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện thực hiện kiểm tra tài liệu bằng phần mềm để đảm bảo có nội dung sao chép tương đồng nhỏ hơn 25%.

b) Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ cấp cơ sở được giao đủ hồ sơ theo quy định.

c) Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Quy chế này trong quá trình đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở.

d) Chủ nhiệm căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu kèm bản giải trình tiếp thu kết luận của Hội đồng. Thời gian hoàn thiện là 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng họp.

đ) Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm có đề nghị kèm hồ sơ đã được hoàn thiện tại khoản 2 Điều 20 Quy chế này, gửi kèm theo tệp tin điện tử về Viện để trình Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện.

4. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện

a) Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Quy chế.

b) Chủ nhiệm căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu kèm bản giải trình tiếp thu kết luận của Hội đồng. Thời gian hoàn thiện là 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nghiệm thu cấp Học viện họp thông qua.

c) Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm có đề nghị kèm hồ sơ đã được hoàn thiện theo khoản 2 Điều 20, gửi kèm theo tệp tin điện tử về Viện để trình Giám đốc Học viện xem xét công nhận kết quả.

d) Kinh phí tổ chức các phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp Học viện được thực hiện theo Dự toán được Giám đốc Học viện hoặc Giám đốc Phân hiệu/Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính phê duyệt.

5. Tiêu chí đánh giá, xếp loại nhiệm vụ khoa học

a) Tiêu chí, thang điểm đánh giá nhiệm vụ khoa học

- Về phương pháp nghiên cứu, tối đa 10 điểm cho các nội dung: cách tiếp cận, việc sử dụng các phương pháp khoa học trong nghiên cứu, điều tra, khảo sát;

- Về giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu, tối đa 30 điểm cho các nội dung: mức độ đạt mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu và các yêu cầu về sản phẩm đã cam kết trong hợp đồng được thể hiện qua báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt và bản kiến nghị; độ tin cậy, tính cập nhật, hệ thống tài liệu đã sử dụng và các số liệu đã điều tra, thu thập; những điểm mới đã đạt được trong kết quả nghiên cứu;

- Về giá trị thực tiễn của kết quả nghiên cứu, tối đa 40 điểm cho các nội dung: khả năng ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phục vụ hoạt động giảng dạy của Học viện hoặc cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chính sách, đóng góp vào việc phát triển khoa học;

- Về tổ chức thực hiện, tối đa 10 điểm cho nội dung: tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành so với hợp đồng đã ký và huy động, sử dụng lực lượng nghiên cứu;

- Có bài báo khoa học liên quan trực tiếp đến nội dung, thời hạn nghiên cứu được đăng trên các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận hoặc đăng trên Tạp chí trong danh mục ISI/SCOPUS được tối đa 10 điểm.

b) Xếp loại kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học là điểm trung bình tính trong tổng số các phiếu hợp lệ, được xếp loại theo các 02 mức sau:

+ Trên hoặc bằng 50 (năm mươi) điểm: “Đủ điều kiện, cần chỉnh sửa để trình nghiệm thu cấp Học viện,” hoặc là “Đủ điều kiện, cần chỉnh sửa để đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu”;

+ Dưới 50 (năm mươi) điểm: “Chưa đủ điều kiện nghiệm thu cấp Học viện” hoặc là “Chưa đủ điều kiện để đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu”.

- Các nhiệm vụ được nghiệm thu lần thứ nhất xếp loại "Chưa đủ điều kiện nghiệm thu cấp Học viện" hoặc là “Chưa đủ điều kiện để đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu”.

cứu”. Chủ nhiệm có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo kết quả nghiên cứu theo kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày họp nghiệm thu lần thứ nhất. Toàn bộ kinh phí cho việc tổ chức nghiệm thu lần thứ hai do Chủ nhiệm chịu trách nhiệm.

6. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoặc cấp Học viện thì Hội đồng phải tổ chức họp.

Quá thời hạn này, Chủ tịch Hội đồng hoặc Thư ký Hội đồng theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng hoặc Chủ nhiệm có trách nhiệm:

a) Có văn bản giải trình, báo cáo Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện xem xét, quyết định việc gia hạn đối với Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở.

b) Có văn bản giải trình, gửi về Viện để báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định việc gia hạn đối với Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện.

7. Hồ sơ đề nghị tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy chế; Hồ sơ tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế.

Điều 20. Hồ sơ nghiệm thu và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở

a) Thủ trưởng đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm có văn bản đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

Chủ nhiệm chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về bản quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ và chấp hành các quy định bảo vệ bí mật nhà nước đối với báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu và các kiến nghị nếu có;

c) Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa;

d) Bản giải trình tiếp thu, bổ sung theo kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa hoặc giải trình tiếp thu nội dung nhận xét của 02 chuyên gia đối với đơn vị không có Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện:

a) Thủ trưởng đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm có văn bản đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

b) Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu và các kiến nghị;

c) Hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở (Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở, Biên bản kiểm phiếu, các nhận xét của phản biện 1 và phản biện 2);

d) Bản giải trình tiếp thu bổ sung theo kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở.

3. Thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Học viện

a) Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ khoa học do Cơ quan Học viện Hành chính quốc gia tại Hà Nội chủ trì; Giám đốc các Phân hiệu thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở các nhiệm vụ khoa học do Phân hiệu chủ trì.

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính đề xuất trình Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện đối với các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở của Học viện.

b) Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở có từ 05 đến 07 thành viên, trong đó ít nhất 01 thành viên là nhà khoa học bên ngoài Học viện làm Phản biện. Hội đồng gồm có: Chủ tịch, Thư ký, 02 thành viên phản biện và các ủy viên.

c) Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện có từ 05 đến 07 thành viên, trong đó ít nhất 01 thành viên là nhà khoa học bên ngoài Học viện làm Phản biện. Hội đồng gồm có: Chủ tịch, Thư ký, 02 thành viên phản biện và các ủy viên (Thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện có không quá 01 thành viên đã tham gia Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở).

4. Tiêu chuẩn thành viên và nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở và Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở và Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện gồm các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tiến sĩ hoặc ở ngạch chuyên viên cao cấp/viên chức hạng I và tương đương có am hiểu sâu về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học;

- Không trong thời gian thi hành kỷ luật;

- Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học không được tham gia Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ đó.

b) Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng đánh giá, nghiệm thu làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và kết luận theo đa số. Chủ tịch Hội đồng đánh giá, nghiệm thu quyết định và điều hành theo Chương trình làm việc của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

- Thành viên Hội đồng có ý kiến nhận xét và bỏ phiếu đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí, thang điểm, xếp loại theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy chế và chịu trách nhiệm về ý kiến đánh giá của cá nhân.

- Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện về kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học được giao

- Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học được giao.

c) Điều kiện tổ chức phiên họp đánh giá, nghiệm thu

- Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định về đánh giá, nghiệm thu của Quy chế;

- Có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu có mặt, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và ít nhất 01 phản biện. Trường hợp có phản biện không đồng ý khi nghiệm thu phải có mặt.

- Có nhận xét bằng văn bản của 02 phản biện, trong đó có ý kiến đồng ý cho bảo vệ nhiệm vụ khoa học.

Điều 21. Công nhận kết quả thực hiện đề tài, đề án, dự án cấp cơ sở

1. Đề tài, đề án, dự án cấp cơ sở được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện đánh giá “Đạt” nếu có tổng điểm từ 50 điểm trở lên; đánh giá “Không đạt” nếu có tổng điểm dưới 50 điểm.

2. Đề tài, đề án, dự án cấp cơ sở được đánh giá “Đạt”, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện, Chủ nhiệm hoàn thiện báo cáo, nộp hồ sơ đề nghị công nhận kết quả về Viện để tổng hợp trình Giám đốc Học viện ban hành quyết định công nhận. Hồ sơ gồm:

- a) 01 công văn đề nghị của Chủ nhiệm, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì;
- b) 01 bản giải trình tiếp thu chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng;
- c) 01 báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở đã được hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện (có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá, nghiệm thu ở trang bìa 2 và ký xác nhận từng trang của Chủ nhiệm);
- d) 01 báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.
- đ) 01 khuyến nghị/đề xuất từ kết quả nghiên cứu và sản phẩm khoa học trung gian nếu có;
- e) 01 bản mềm (file PDF) ghi đầy đủ nguyên trạng nội dung báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học gửi về hộp thư điện tử: viennghiencuu@napa.vn hoặc gửi qua hệ thống VOffice.

3. Thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài, đề án, dự án cấp cơ sở

a) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận kết quả của Giám đốc Học viện, Chủ nhiệm có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Tài chính - Kế toán hoàn thiện hồ sơ để thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo quy định tại Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện.

Đối với nhiệm vụ khoa học có kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí xã hội hóa, Chủ nhiệm nộp kinh phí thực hiện từ nguồn thu xã hội hóa về Bộ phận Tài chính - Kế toán để thanh lý hợp đồng và thanh, quyết toán theo quy định tại Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện.

b) Bộ phận Tài chính - Kế toán thuộc đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ, thanh, quyết toán và thanh lý hợp đồng theo quy định.

4. Đề tài, đề án, dự án khoa học cấp cơ sở không đủ điều kiện nghiệm thu hoặc nghiệm thu lần thứ hai “Không đạt” thì Chủ nhiệm có trách nhiệm hoàn trả số kinh phí do Học viện đã cấp và hoàn thiện thủ tục thanh lý hợp đồng.

5. Trường hợp cần thiết, nếu có kiến nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính, Giám đốc Học viện quyết định yêu cầu thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định về bản quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học. Chủ nhiệm thực hiện chi trả các kinh phí liên quan.

Điều 22. Lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

1. Lưu trữ đề tài, đề án khoa học cấp cơ sở

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện, Chủ nhiệm nộp lưu chiếu 02 bộ sản phẩm (bản gốc, có chữ ký xác nhận từng trang của Chủ nhiệm) hoàn chỉnh gửi về: 01 bộ gửi về Viện và 01 bộ gửi Phân viện (là đơn vị chủ trì) để quản lý, lưu trữ theo quy định. Hồ sơ gồm có

- a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, đề án, dự án khoa học cấp cơ sở (bìa cứng, chữ mạ vàng theo hướng dẫn của Viện);
- b) Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài, đề án, dự án khoa học;

- c) Khuyến nghị/đề xuất từ kết quả nghiên cứu đề tài, đề án, dự án khoa học.
2. Hồ sơ kết quả nghiên cứu đề tài, đề án, dự án được lưu trữ tại Viện gồm:
- a) Quyết định giao chủ nhiệm đề tài, đề án, dự án khoa học cấp cơ sở và các Quyết định thay đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học nếu có;
 - b) Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở và Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Học viện;
 - c) Văn bản đánh giá của các Phản biện của các Hội đồng;
 - d) Phiếu đánh giá, xếp loại của các thành viên Hội đồng của các Hội đồng;
 - đ) Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu của các Hội đồng;
 - e) Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học;
 - g) 01 bản mềm (file PDF) ghi đầy đủ nguyên trạng nội dung báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, đồng thời gửi về hộp thư điện tử: viennghiencuu@napa.vn hoặc gửi qua hệ thống VOffice.
 - h) Giấy xác nhận đã nộp lưu sản phẩm của Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học;
 - i) Các giấy tờ khác liên quan đến đề tài (nếu có).

Chương 5

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA, CẤP BỘ, CẤP TỈNH

Điều 23. Đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh

1. Đối với nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia: Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của đơn vị trực tiếp giao thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học của Bộ Nội vụ

a) Đề xuất, xác định nhiệm vụ khoa học

- Căn cứ thông báo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học của Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ, Viện thông báo đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện; cá nhân, viên chức trong Học viện về các định hướng ưu tiên nghiên cứu và yêu cầu các đơn vị, cá nhân lựa chọn, xác định và đề xuất.

- Viện tổng hợp đăng ký, đề xuất họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện hoặc lấy ý kiến bằng phiếu của Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện xem xét trước khi báo cáo Giám đốc Học viện phê duyệt danh mục được đăng ký và gửi về Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

b) Quy trình xét chọn, tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học cấp Bộ thực hiện theo quy trình quản lý hoạt động khoa học của Bộ Nội vụ.

Căn cứ thông báo của Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ về danh mục nhiệm vụ khoa học cấp Bộ thực hiện theo phương thức xét chọn, tuyển chọn, Viện có trách nhiệm thông báo đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện; cá nhân, viên chức trong Học viện; hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký theo quy định.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, cấp Tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của bộ và tỉnh giao nhiệm vụ.

4. Giám đốc Học viện, Giám đốc Phân hiệu, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính xác nhận hồ sơ Đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh của cá nhân có đề xuất nhiệm vụ thuộc đơn vị quản lý sau khi lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa kèm Bản giải trình, tiếp thu của cá nhân đề xuất.

Cá nhân đề xuất chịu trách nhiệm ký nháy tất cả các trang của Thuyết minh/báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, Thủ trưởng đơn vị chủ trì ký nháy trang bìa của Thuyết minh hoặc báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học học. Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ về khoa học thuộc Học viện/Phân hiệu/Viện liên quan rà soát hồ sơ, ký nháy vào Phiếu trình theo thẩm quyền trước khi trình Giám đốc Học viện/Giám đốc Phân hiệu/Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính phê duyệt theo quy định.

Trường hợp cần thiết, thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Học viện hoặc đề nghị của cá nhân có đề xuất nhiệm vụ khoa học, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính báo cáo đề xuất Giám đốc Học viện cho lấy ý kiến bằng phiếu của Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện đối với các nhiệm vụ khoa học này.

Điều 24. Tiêu chuẩn đối với Chủ nhiệm, thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh

Viên chức, người lao động của Học viện tham gia nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền thì còn phải đáp ứng yêu cầu sau:

a) Được Giám đốc Học viện phân công hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp có văn bản đồng ý cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ Chủ nhiệm hoặc thành viên đối với các viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý trực tiếp.

b) Có Lý lịch khoa học cá nhân, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

c) Không trong thời gian đang thi hành kỷ luật.

2. Nhà quản lý, nhà khoa học là công dân nước ngoài đăng ký hoặc được mời tham gia các nhiệm vụ khoa học của Học viện phải được sự chấp thuận của Bộ Nội vụ hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan theo quy định.

Ban Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính đề xuất, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét cụ thể.

Điều 25. Đầu mối quản lý nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh

1. Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính giúp Giám đốc Học viện thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và Quy chế này

Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh chịu trách nhiệm gửi kế hoạch thực hiện và các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ thực hiện về Cơ quan giao nhiệm vụ, đồng thời gửi về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện theo quy định.

2. Quản lý, lưu trữ kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh theo quy định của Luật Lưu trữ và quy định có liên quan.

a) Phân hiệu, Viện thực hiện nhiệm vụ chủ trì chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh theo quy định của Luật Lưu trữ, Luật Khoa học và Công nghệ và quy định của Quy chế này

Trong vòng 15 ngày làm việc sau khi có Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu, Chủ nhiệm có trách nhiệm gửi 02 quyển báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học (bản gốc có chữ ký xác nhận từng trang của Chủ nhiệm) kèm bản sao Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu và tệp điện tử 01 PDF báo cáo này về Viện/Phân hiệu (là đơn vị chủ trì) để lưu trữ, công bố theo quy định.

b) Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính quản lý, lưu trữ hồ sơ đánh giá, nghiệm thu và kết quả nghiên cứu đối với các nhiệm vụ khoa học do Học viện chủ trì thực hiện.

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh

1. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý hoạt động khoa học của đơn vị tuyển chọn, giao trách nhiệm cho Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và các quy định của Quy chế này.

2. Chấp hành, thực hiện đầy đủ chỉ đạo của đơn vị chủ trì về chế độ báo cáo, lập kế hoạch kèm theo dự toán; thanh, quyết toán và trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về bản quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu và trách nhiệm về tài chính nếu không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng với đơn vị tuyển chọn giao thực hiện nhiệm vụ khoa học.

4. Nộp đầy đủ hồ sơ bao gồm cả tệp điện tử báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh về Viện để thực hiện quản lý, lưu trữ theo quy định trước khi quyết toán.

5. Đảm bảo kinh phí tự chủ (nếu có) để hoàn thành nhiệm vụ khoa học theo kế hoạch được duyệt trong trường hợp nhiệm vụ khoa học có một phần hoặc toàn bộ kinh phí tự chủ do Chủ nhiệm chịu trách nhiệm.

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh

1. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý hoạt động khoa học của đơn vị tuyển chọn, các quy định của Quy chế này và hoàn thành nhiệm vụ được Chủ nhiệm giao đảm bảo chất lượng, thời hạn.

2. Chấp hành, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, ký hợp đồng, thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng đối phần công việc được giao theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về bản quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu và trách nhiệm về tài chính nếu không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng với Chủ nhiệm và đơn vị chủ trì.

4. Cung cấp đầy đủ hồ sơ kèm tệp tin điện tử kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Chủ nhiệm, Thư ký nhiệm vụ khoa học để quản lý, lưu trữ theo quy định trước khi quyết toán nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Chương 6

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN

Điều 28. Quản lý, lưu trữ và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của Học viện

1. Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính là đơn vị đầu mối quản lý, lưu trữ toàn bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện.

2. Các đơn vị, cá nhân được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở trong thời hạn 30 ngày sau khi hoàn thiện việc đánh giá, nghiệm thu đối với các nhiệm vụ được xếp loại “Đạt” trở lên, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học có trách nhiệm sửa chữa, hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu theo yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu và nộp lưu 01 bộ sản phẩm được in ấn và đóng quyển về Viện để quản lý, lưu trữ theo quy định trước khi trình Giám đốc Học viện phê duyệt công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Học viện thực hiện quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện với nhiệm vụ chủ trì và cấp kinh phí thực hiện. Các tác giả tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện có quyền và nghĩa vụ theo quy định về sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả.

4. Hồ sơ lưu trữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện gồm:

a) Quyết định giao nhiệm vụ khoa học và các Quyết định cho phép điều chỉnh nội dung, thành viên, thời gian thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

b) Thuyết minh đã được phê duyệt và bản điều chỉnh thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt (nếu có);

c) Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học;

d) Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

đ) Văn bản nhận xét của các phản biện;

e) Phiếu đánh giá, xếp loại của các thành viên Hội đồng có mặt;

g) Biên bản nghiệm thu, đánh giá;

h) Quyết định công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học;

i) Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm khoa học trung gian;

k) Bản mềm (file PDF) ghi đầy đủ nội dung báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học gửi về hộp thư điện tử: viennghiencuu@napa.vn hoặc gửi qua hệ thống VOffice.

5. Quản lý, sử dụng hồ sơ lưu trữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện được thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định liên quan.

Điều 29. Quản lý các nhiệm vụ khoa học thuộc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED)/quỹ khác

1. Quản lý nhiệm vụ khoa học do Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia tài trợ được thực hiện theo các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ số 37/2014/TT-BKHHCN ngày 12/12/2014 của tại quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

2. Quản lý nhiệm vụ khoa học thuộc các quỹ/chương trình khác được thực hiện theo quy định của từng quỹ/chương trình đó.

Điều 30. Công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Giám đốc Học viện ký quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính sẽ đăng trên website của Học viện và website của Viện báo

cáo tóm tắt và toàn văn báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cấp cơ sở bản PDF do Chủ nhiệm cung cấp trừ các nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Đối với kết quả nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh sẽ được công bố theo quy định.

Chương 7

QUẢN LÝ TỌA ĐÀM, HỘI THẢO, HỘI NGHỊ, DIỄN ĐÀN KHOA HỌC

Điều 31. Tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học cấp Khoa, cấp Học viện

1. Căn cứ danh mục nhiệm vụ khoa học của Học viện hàng năm đã được Giám đốc Học viện phê duyệt, các đơn vị được giao chủ trì trình Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện phê duyệt kế hoạch, dự toán đối với các nhiệm vụ được giao cho đơn vị thực hiện.

Đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán trình Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch được duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ và thanh, quyết toán theo quy định.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học, đơn vị chủ trì hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định và gửi báo cáo kết quả thực hiện kèm Kỳ yếu về Viện để quản lý, lưu trữ và công bố Kỳ yếu theo quy định.

3. Viện đơn đốc các đơn vị liên quan để tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị và diễn đàn khoa học theo kế hoạch được duyệt.

Điều 32. Hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học cấp quốc gia

Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, căn cứ nhiệm vụ khoa học hàng năm được Giám đốc Học viện phê duyệt, đơn vị chủ trì phối hợp với Viện lập kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí, trình Giám đốc Học viện phê duyệt, báo cáo Bộ Nội vụ cho phép thực hiện theo quy định.

Điều 33. Hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học quốc tế

1. Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, căn cứ nhiệm vụ khoa học được Giám đốc Học viện phê duyệt, đơn vị chủ trì phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế, Viện lập kế hoạch, dự toán, trình Giám đốc Học viện phê duyệt để báo cáo Bộ Nội vụ cho phép thực hiện theo quy định.

2. Ban Hợp tác quốc tế hướng dẫn đơn vị chủ trì hoàn thiện các thủ tục theo quy định để được phép tổ chức Hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học quốc tế.

Viện căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu có ý kiến về nội dung kế hoạch và phối hợp với các đơn vị chủ trì, Ban Hợp tác quốc tế thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch được giao.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học quốc tế, đơn vị chủ trì gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Hợp tác quốc tế để tổng hợp, trình Giám đốc Học viện ký báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ về kết quả tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học quốc tế. Đồng thời gửi 01 bản về Viện để tổng hợp báo cáo chung của Học viện.

Điều 34. Điều chỉnh, bổ sung hoạt động tọa đàm, hội thảo, hội nghị và diễn đàn khoa học của Học viện

1. Trường hợp cần thay đổi chủ đề hoặc điều chỉnh kinh phí hoặc thời gian tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học, đơn vị chủ trì có văn bản gửi về Ban Kế hoạch – Tài chính, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính theo chức năng, nhiệm vụ để trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định. Chỉ thực hiện đề xuất điều chỉnh trước thời hạn theo kế hoạch được duyệt ít nhất 20 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

2. Trường hợp cần thiết bổ sung tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học nằm ngoài Danh mục nhiệm vụ khoa học hàng năm đã được Giám đốc Học viện phê duyệt, các đơn vị lập tờ trình kèm kế hoạch tổ chức cụ thể; gửi về Viện để tổng hợp, trình Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt.

Chương 8

ĐỊNH MỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Điều 35. Định mức nghiên cứu khoa học

1. Định mức nghiên cứu khoa học/năm của giảng viên được thực hiện theo Quy định về định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Học viện.

2. Định mức nghiên cứu khoa học/năm của nghiên cứu viên:

(Đơn vị tính: ĐVSP/năm)

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp	Định mức
1	Nghiên cứu viên hạng I	6,0
2	Nghiên cứu viên hạng II	5,0
3	Nghiên cứu viên hạng III	4,0

3. Sản phẩm khoa học để tính định mức theo Khoản 2 Điều này là các công trình khoa học được đăng trên các ấn phẩm được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận và được tính điểm quy đổi theo điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công bố trong năm đánh giá hoặc đăng trên các Tạp chí khoa học trong danh mục ISI/SCOPUS có nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy của Học viện hoặc quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ hoặc từ biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng do Học viện giao.

4. Đối với nghiên cứu viên có ít nhất từ 80% định mức nghiên cứu khoa học được tính từ các sản phẩm khoa học nêu tại Khoản 3 Điều này

Riêng đối với nghiên cứu viên nhưng đang đảm nhiệm các nhiệm vụ khác thì căn cứ tính chất, nội dung công việc, theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp, Giám đốc Học viện quyết định mức giảm định mức nhưng tối thiểu đảm bảo ít nhất 40% định mức ở hạng tương ứng được quy định tại Khoản 2 Điều này, trong đó có ít nhất 20% định mức được tính từ các sản phẩm khoa học nêu tại Khoản 3 Điều này.

5. Học viện khuyến khích viên chức, người lao động không giữ chức danh giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu khoa học do viên chức, người lao động không giữ chức danh giảng viên, nghiên cứu viên nêu đạt được ít nhất 20% so với định mức quy định tại khoản 2 Điều này này sẽ được xác

định là một căn cứ ưu tiên trong phân loại, đánh giá hàng năm hoặc được xem xét khen thưởng theo Quy chế phân loại, đánh giá viên chức người lao động, Quy chế thi đua, khen thưởng của Học viện.

Điều 36. Xác nhận Lý lịch khoa học và kết quả nghiên cứu khoa học của đơn vị, cá nhân

1. Xác nhận Lý lịch khoa học cá nhân

a) Ban Tổ chức cán bộ xác nhận Lý lịch khoa học của viên chức, người lao động của Học viện trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Phân hiệu, Viện trưởng. Giám đốc Phân hiệu, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính xác nhận Lý lịch khoa học đối với viên chức, người lao động do đơn vị trực tiếp quản lý. Trường hợp cần thiết, trình Giám đốc Học viện ký xác nhận.

b) Cá nhân có nhu cầu xác nhận Lý lịch khoa học chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Học viện về thông tin được ghi trong Lý lịch khoa học.

2. Xác nhận kết quả nghiên cứu khoa học của đơn vị, cá nhân

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện chịu trách nhiệm xác nhận kết quả nghiên cứu khoa học của viên chức, người lao động do đơn vị trực tiếp quản lý.

b) Ban Tổ chức cán bộ xác nhận kết quả nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện trên cơ sở báo cáo thống kê của các đơn vị này.

Đồng thời cung cấp Danh sách kết quả nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện về Viện tổng hợp báo cáo theo quy định.

c) Việc xác nhận kết quả nghiên cứu khoa học được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định để phục vụ công tác đánh giá, xếp loại đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 37. Chế độ báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học

1. Các đơn vị và cá nhân thuộc Học viện có trách nhiệm:

a) Trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 10 hàng năm, báo cáo tiến độ triển khai hoạt động khoa học đã được giao thực hiện bằng văn bản kèm theo tệp dữ liệu điện tử; gửi về Viện để báo cáo Giám đốc Học viện;

Nội dung báo cáo gồm: tiến độ thực hiện, sản phẩm và tình hình sử dụng kinh phí so với thuyết minh đã được phê duyệt và kiến nghị, đề xuất nếu có. Trường hợp đột xuất, đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của Học viện hoặc đơn vị chủ trì.

b) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê hoạt động khoa học được giao định kỳ hoặc đột xuất; gửi về Viện để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện và để quản lý, lưu trữ theo quy định.

c) Trường hợp Chủ nhiệm không thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ theo quy định tại khoản 1, điểm a nêu trên mà không có lý do chính đáng, Viện sẽ đề nghị Giám đốc Học viện và các cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và xử lý theo quy định.

2. Viện thực hiện:

a) Là đơn vị đầu mối thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tổng hợp định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động khoa học của Học viện.;

b) Đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch các nhiệm vụ khoa học của Học viện. Trường hợp cần thiết báo cáo đề xuất Giám đốc Học viện cho phép thực hiện kiểm tra

tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao để đề xuất Giám đốc Học viện xem xét việc tiếp tục triển khai hoặc dừng thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện số hoá trong việc quản lý cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu khoa học trong Học viện.

d) Đăng tải công khai kết quả nghiên cứu khoa học của Học viện theo quy định trên website của Học viện, website của Viện.

Chương 9 **KHEN THƯỞNG**

Điều 38. Khen thưởng

1. Kết quả các hoạt động khoa học là một tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với đơn vị, cá nhân thuộc Học viện theo quy định. Các đơn vị và cá nhân thuộc Học viện hoặc ngoài Học viện có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động khoa học của Học viện hoặc viên chức, người lao động thuộc Học viện là tác giả chính bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí trong danh mục ISI/SCOPUS hoặc được giao làm Chủ nhiệm đề tài, đề án, dự án khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ (không thuộc Bộ Nội vụ), cấp Tỉnh sẽ được hưởng chế độ khuyến khích, hỗ trợ theo Quy chế này và Quy chế Quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của Học viện hoặc được Giám đốc Học viện xét khen thưởng theo quy định

2. Viên chức, người lao động của Học viện sẽ được Giám đốc Học viện xem xét hỗ trợ kinh phí theo quy định của Học viện nếu là tác giả chính bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí trong Danh mục ISI/SCOPUS trong năm đánh giá, ghi đơn vị công tác là Học viện Hành chính Quốc gia hoặc Phân hiệu hoặc Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính đáp ứng được các yêu cầu sau:

a) Tác giả có bản cam kết cá nhân về tính liêm chính, bản quyền tác giả của bài báo khoa học đăng kèm theo bản dịch tiếng Việt của bài báo.

b) Nội dung bài báo khoa học phục vụ trực tiếp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của Khoa chuyên môn hoặc Học viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đáp ứng yêu cầu bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Tạp chí đăng bài báo khoa học thuộc danh mục ISI hoặc danh mục SCOPUS có chỉ số xếp hạng Q1, Q2 tại thời điểm công bố xuất bản. Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính kiểm tra bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí trong danh mục ISI/SCOPUS, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định.

d) Là tác giả có duy nhất 01 bài báo đăng trên một số của Tạp chí trong danh mục ISI/SCOPUS tại thời điểm công bố xuất bản.

đ) Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa thẩm tra, kết luận nội dung bài báo khoa học đáp ứng yêu cầu tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 38; báo cáo đề xuất Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra bài báo khoa học theo quy định trên cơ sở đề nghị của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính.

e) Trường hợp tác giả có 03 bài báo khoa học trở lên được đăng trên các Tạp chí trong Danh mục ISI/SCOPUS đáp ứng các yêu cầu ở trên, ngoài việc được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 03 bài báo khoa học cho 01 tác giả chính trong năm đánh giá, tác giả chính sẽ được Giám đốc Học viện xem xét khen thưởng theo thẩm quyền hoặc được Giám đốc Học viện đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn theo quy định.

3. Kinh phí hỗ trợ tại Điều 38 này được trích từ nguồn thu sự nghiệp đối với tác giả có tên trong danh sách quản lý trả lương của Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện nếu các đơn vị này cân đối được kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp để hỗ trợ. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện xem xét, quyết định cụ thể việc cấp kinh phí hỗ trợ này.

Trường hợp phát hiện Tạp chí không thuộc trong Danh mục ISI/SCOPUS quy định tại điểm c khoản 2 Điều này tại thời điểm xuất bản ở bất cứ thời điểm nào sau khi hỗ trợ kinh phí ở trên thì Học viện sẽ thu hồi kinh phí hỗ trợ. Tác giả chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí hỗ trợ khi có thông báo của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính và bài báo khoa học này được tính là bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế theo quy định.

Điều 39. Xử lý vi phạm

1. Đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao vi phạm quy định quản lý khoa học của Học viện sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

2. Trường hợp có kiến nghị liên quan đến tính liêm chính khoa học đối với các nhiệm vụ khoa học hoặc bài báo khoa học có tác giả thuộc danh sách quản lý của Học viện, Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính tổng hợp hồ sơ, trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định theo quy định.

Chương 10 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Trách nhiệm của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Học viện quản lý thống nhất hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện.

2. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, cá nhân được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

3. Thực hiện nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Hỗ trợ các đơn vị, cá nhân lập hồ sơ, thủ tục tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học các cấp.

5. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ khoa học theo quy định.

6. Phê duyệt kế hoạch, dự toán, ký hợp đồng, thanh, quyết toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học được giao cho Viện trong niên độ tài chính theo quy định.

7. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học của Học viện.

8. Tham mưu, trình Giám đốc Học viện ban hành các biểu mẫu kèm theo Quy chế này theo quy định.

9. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao cho các đơn vị, cá nhân khi được Giám đốc Học viện giao.

Điều 41. Trách nhiệm của Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện

1. Quản lý hoạt động khoa học của đơn vị theo Quy chế này.
2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất và gửi sản phẩm nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học về Viện để quản lý, lưu trữ theo quy định.
3. Thực hiện nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
4. Đơn đốc, các đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ được giao.
5. Phê duyệt kế hoạch kèm dự toán, ký hợp đồng, thanh, quyết toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học được giao từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị trong niên độ tài chính theo quy định hiện hành.
6. Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho viên chức, người lao động thuộc đơn vị tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh.
7. Thông qua đề xuất nhiệm vụ khoa học các cấp và góp ý kiến đối với kết quả nghiên cứu khoa học trước khi nghiệm thu cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ khoa học có nội dung chuyên môn của đơn vị hoặc Chủ nhiệm là viên chức, người lao động do đơn vị trực tiếp quản lý.
8. Thẩm định nội dung nhiệm vụ khoa học, đảm bảo yêu cầu quy định của pháp luật về bản quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

Điều 42. Trách nhiệm của các Khoa thuộc Học viện, Phân hiệu

1. Phổ biến, quán triệt đến viên chức, người lao động của đơn vị để nghiêm túc thực hiện Quy chế này.
2. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chủ trì các hoạt động khoa học được giao chủ trì như lập kế hoạch, dự toán và tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, thời hạn.
3. Có ý kiến bằng văn bản đối với các hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ khoa học do các cá nhân là chủ nhiệm thuộc đơn vị quản lý trình phê duyệt theo quy định.
4. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp danh mục kết quả nghiên cứu khoa học (bài báo khoa học, sách, giáo trình, đề tài, đề án, dự án các cấp) của tác giả là viên chức, người lao động của đơn vị trực tiếp quản lý gửi về Viện để tổng hợp báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.
5. Hỗ trợ, khuyến khích các viên chức, người lao động của đơn vị chấp hành đầy đủ quy định của Quy chế này và các quy định liên quan, tích cực tham gia các hoạt động khoa học của Học viện.
6. Chỉ đạo hợp Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa góp ý với các đề xuất nhiệm vụ khoa học các cấp hoặc góp ý dự thảo báo cáo kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học trước khi tổ chức nghiệm thu theo quy định.
7. Đơn đốc Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học các cấp thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê về Khoa để tổng hợp gửi Viện tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện.

8. Xác nhận các bài báo khoa học do viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý trực tiếp là tác giả.

Điều 43. Trách nhiệm của Ban Kế hoạch - Tài chính, Bộ phận Tài chính - kế toán thuộc Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện

1. Ban Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện lập dự toán cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định;

b) Hướng dẫn, thẩm định dự toán chi tiết các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học do ngân sách nhà nước giao từ nguồn kinh phí không thường xuyên theo quy định.

c) Ban hành định mức, chế độ tài chính cho các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học theo thẩm quyền.

d) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định.

đ) Chủ trì đề xuất báo cáo Giám đốc Học viện xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học đột xuất.

e) Cung cấp số liệu tài chính cho hoạt động khoa học của Học viện định kỳ hoặc đột xuất về Viện để tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

2. Bộ phận Tài chính - kế toán thuộc Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học các cấp lập kế hoạch kèm dự toán; dự thảo hợp đồng, thanh lý hợp đồng; thẩm tra, trình Giám đốc Học viện hoặc Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện phê duyệt, ký hợp đồng và thanh, quyết toán theo quy định.

b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ các nhiệm vụ khoa học được giao theo quy định.

Điều 44. Trách nhiệm của Tạp chí Quản lý nhà nước

1. Ưu tiên đăng trên Tạp chí các bài báo khoa học, công trình khoa học của các nhiệm vụ khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Tỉnh.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp danh mục các bài báo khoa học có tác giả là viên chức, người lao động của Học viện gửi về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Điều 45. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ và Thư viện

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp danh mục giáo trình, tài liệu, sách của Học viện xuất bản gửi về Viện để tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

2. Thực hiện số hoá giáo trình, tài liệu, sách của Học viện để đưa vào Thư viện số của Học viện.

Điều 46. Trách nhiệm của Ban Hợp tác quốc tế

1. Lấy ý kiến phối hợp của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính về kế hoạch tổ chức Toạ đàm, Hội thảo, Hội nghị, Diễn đàn khoa học quốc tế.

2. Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động khoa học quốc tế của Học viện và Kỳ yếu Toạ đàm, Hội thảo, Hội nghị, Diễn đàn khoa học quốc tế, tổng hợp danh mục tập huấn các chuyên đề quốc tế do Ban Hợp tác quốc tế được giao chủ trì thực hiện để báo cáo Giám đốc Học viện để báo cáo Bộ Nội vụ. Đồng thời gửi cho Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, gửi về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Điều 47. Trách nhiệm của Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học

1. Lập, hoàn thiện thuyết minh kèm dự toán nhiệm vụ khoa học theo quy định, trình Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện phê duyệt.

2. Ký hợp đồng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao theo đúng nội dung đã được phê duyệt, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, thời hạn và nội dung.

3. Ký kết hợp đồng thuê khoán chuyên môn, hành chính với các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài đơn vị để triển khai nhiệm vụ khoa học được giao theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm cá nhân về tiến độ, chất lượng, nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Học viện về việc chấp hành thực hiện đúng các quy định quy định về bản quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

6. Cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ công tác thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học theo quy định tài chính hiện hành.

7. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả nghiên cứu, Chủ nhiệm chịu trách nhiệm nộp đủ hồ sơ theo quy định về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để lưu trữ theo quy định.

8. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ hoặc đột xuất kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học được giao.

9. Chỉ được phép xuất bản thành sách từ kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học nếu được Học viện/Phân hiệu/Viện với tư cách là đơn vị chủ trì thực hiện quyền của chủ sở hữu nhiệm vụ khoa học cho phép bằng văn bản.

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân có văn bản gửi về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến